

Số: /KH - UBND

An Khánh, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Xuân năm 2026

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất công tác tổ chức sản xuất vụ Xuân năm 2026; chủ động xây dựng phương án sản xuất phù hợp với điều kiện thời tiết, cơ cấu cây trồng và nhu cầu thị trường; bảo đảm diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng chủ lực; góp phần phát triển nông nghiệp ổn định, bền vững.

2. Yêu cầu

- Tổ chức sản xuất kịp thời, đúng khung thời vụ, đúng hướng dẫn kỹ thuật.
- Tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế.
- Phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội và các thôn dân cư trong tổ chức thực hiện.

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Công tác sản xuất trồng trọt luôn được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quan tâm chỉ đạo; các sở, ngành phối hợp chặt chẽ.
- Công tác tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng có chuyển biến tích cực; cơ giới hóa và liên kết bao tiêu sản phẩm ngày càng mở rộng.

2. Khó khăn

- Do thời tiết vụ Xuân dự báo rét về sớm và nhiệt độ thấp hơn so với trung bình nhiều năm có thể ảnh hưởng đến diện tích mạ và tiến độ gieo cấy lúa Xuân.
- Tình hình xâm nhập mặn ngày càng diễn biến phức tạp.
- Giá vật tư, công lao động cao, nên chi phí sản xuất cao. Sự chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ tiếp tục tăng.
- Một số hộ dân vẫn chưa có ý thức tuân thủ lịch thời vụ, cơ cấu giống, mùa vụ theo chỉ đạo của địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn gây khó khăn cho công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất.

3. Tình hình thời tiết vụ Đông Xuân

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, vụ Đông Xuân 2025-2026, không khí lạnh có khả năng hoạt động mạnh trong tháng 11, tháng 12/2025, tiếp tục gia tăng cường độ, tần suất trong tháng 01 tháng 02/2026 gây ra rét đậm, rét hại trên diện rộng ở các tỉnh miền Bắc. Dự báo có khoảng 11-13 đợt không khí lạnh.

- Xu thế nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng 11 và 12/2025 dự báo ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm. Tháng 01/2026 có nền nhiệt cao hơn TBNN từ 0.5-1.0°C. Tháng 02/2026 có nền nhiệt thấp hơn TBNN khoảng 0.5°C. Tháng 3/2026 và tháng 4/2026 có nền nhiệt ở mức xấp xỉ TBNN.

- Xu thế lượng mưa: Tổng lượng mưa tháng 11/2025 dự báo thấp hơn TBNN từ 5-15mm. Tháng 12/2025 và tháng 01/2026 có tổng lượng mưa xấp xỉ TBNN. Tổng lượng mưa các tháng 02 và 3/2026 xấp xỉ thấp hơn TBNN từ 5-10mm tháng 4/2026 có lượng mưa ở mức xấp xỉ TBNN.

- Thủy văn: Lượng nước thượng nguồn về các sông tiếp tục giảm so với TBNN và CKNT, cần đề phòng nước mặn xâm nhập sâu vào nội đồng.

III. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT

1. Sản xuất lúa vụ Xuân:

- Diện tích: 971 ha

- Năng suất: 68,5 tạ/ha.

- Sản lượng: 6.652 tấn..

- Cơ cấu trà:

+ Xuân sớm: 39 ha = 4% diện tích gieo cấy (gồm giống P6, Nếp DT22).

+ Xuân muộn: 932 ha = 96% diện tích gieo cấy (gồm các giống BC15, TBR225, thơm RVT, Đài thơm 8, Nếp 97, Nếp Lang Liêu, Thái Xuyên 111, VT404, VT505).

- Cơ cấu giống lúa:

+ Giống lúa lai: 165ha= 17% diện tích gieo cấy.

+ Giống lúa thuần: 806ha = 83% diện tích gieo cấy.

2. Rau màu vụ Xuân năm 2026:

- Diện tích gieo trồng 60 ha là rau màu các loại.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Sản xuất lúa

1.1. Cơ cấu trà lúa, giống lúa

- Dựa vào điều kiện đất đai của từng vùng và đặc tính của từng giống để bố trí cơ cấu trà lúa, những nơi không có ruộng trũng hoặc chủ động tưới tiêu cơ cấu 100% diện tích sang trà Xuân muộn, trà Xuân sớm chỉ cơ cấu ở những nơi có ruộng trũng, vằn trũng tỷ lệ diện tích khoảng 4%.

* **Ghi chú:** Tùy từng điều kiện thổ nhưỡng và đặc điểm địa hình các xứ đồng của mỗi thôn mà lựa chọn 01-02 giống lúa lai, 03-04 giống lúa thuần, 01-02 giống lúa nếp phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng để gieo cấy vụ Xuân. Chỉ đạo gieo cấy tập trung theo trà, giống và thời vụ trên một xứ đồng để thuận lợi cho việc áp dụng cơ giới hóa, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh; hạn chế tối đa việc cơ cấu quá nhiều giống (chỉ lên gieo cấy 1-2 giống trên một xứ đồng).

- Chân đất:

+ Chân ruộng trũng, vằn trũng: P6, Nếp DT22.

+ Chân ruộng vằn, vằn cao: BC15, TBR225, thơm RVT, Đài thơm 8, Nếp 97, Nếp Lang Liêu, Thái Xuyên 111, VT404, VT505.

- Trà Xuân sớm: Gieo cấy giống lúa P6, Nếp DT22 có thời gian sinh trưởng từ 160-170 ngày (gieo mạ được từ ngày 15-20/12/2025; thời vụ cấy 1-10/02/2026, khi mạ có từ 5-5,5 lá).

- Trà Xuân muộn:

+ Giống có thời gian sinh trưởng 140-160 ngày, gieo mạ được từ ngày 10-15/01/2026, cấy từ ngày 10-15/02/2026 khi mạ được 3-5 lá (che phủ nilon 100% diện tích mạ để chống rét đậm, rét hại tiết Đại hàn).

+ Giống có thời gian sinh trưởng từ 120-140 ngày, gieo mạ sên, mạ nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy: Gieo mạ xung quanh tiết Lập xuân, thời gian gieo mạ từ ngày 01-10/02/2026 cấy từ 10-28/02/2026 khi mạ được 2,5-3 lá.

+ Diện tích áp dụng phương thức gieo sạ (gieo thẳng): Gieo sau tiết Lập xuân, thời gian gieo sạ từ ngày 10-20/02/2026.

- Lập Xuân vào ngày 04/2/2026 (tức ngày 17/12/2025 âm lịch), do vậy thực hiện tập trung chỉ đạo kết thúc gieo cấy muộn nhất đến ngày 28/02/2026, chăm sóc kịp thời để lúa trở tập trung xung quanh tiết Lập Hạ (từ ngày 05-15/5/2026).

1.2. Kỹ thuật làm mạ

- Gieo mạ được chọn nơi đất tốt, quy vùng tập trung, làm đất kỹ, bón phân đầy đủ để mạ sinh trưởng thuận lợi; gieo trên đồng cao để dễ quản lý sâu bệnh, chuột hại, tránh ngập úng khi lấy nước khi đồ ải. Mạ nền cứng, mạ xúc gieo ở nơi thuận lợi, độ dày bùn đạt 2-3 cm, gieo mạ thưa, chăm sóc mạ đảm bảo cây mạ khỏe, cứng cây. Mạ khay sử dụng giá thể tơi xốp, giàu dinh dưỡng (bổ sung phân hữu cơ vi sinh); thường xuyên theo dõi, tạo độ ẩm cho mạ sinh trưởng, phát triển tốt.

- Mật độ gieo mạ: Mạ được 1 kg thóc giống lúa thuần hoặc 0,7-0,8kg lúa lai trên diện tích 12-15m²; mạ xúc 1kg thóc giống lúa thuần hoặc 0,7-0,8kg lúa lai trên diện tích từ 4-5m²; mạ nền cứng 1kg thóc giống lúa thuần hoặc 0,7-0,8kg lúa lai trên diện tích từ 2,5-3m²; mạ khay từ 8-10 khay.

- Che phủ ni lông 100% diện tích mạ khi thời tiết có rét đậm, rét hại; chống rét cho mạ bằng cách giữ nước chân mạ, bổ sung phân bón kali, tuyệt đối không bón đạm,... Không gieo mạ, cấy lúa vào những ngày rét đậm, rét hại khi nhiệt độ trung bình ngày dưới 15°C.

- Chống mạ già: Gieo mạ đúng lịch thời vụ đã đề ra vì nếu gieo sớm, gặp ẩm mạ sẽ phát triển nhanh, già hóa, khả năng trổ sớm, năng suất sẽ không cao; Tháo kiệt nước để hãm mạ khi thời tiết ẩm kéo dài. Nếu mạ già phải hủy bỏ và gieo thay thế bằng các giống ngắn ngày.

- Gieo mạ dự phòng: Chỉ đạo gieo 5-10% mạ dự phòng; chỉ sử dụng các giống lúa ngắn ngày như KD18, BT7, HN6,... gieo mạ nền cứng hoặc mạ khay để đảm bảo diện tích theo kế hoạch.

1.3. Kỹ thuật làm đất

Vệ sinh đồng ruộng ngay sau khi thu hoạch lúa vụ Mùa để tiêu diệt mầm sâu bệnh tồn tại trên gốc rạ và tàn dư thực vật. Tập trung mọi phương tiện sức kéo cày ải, lật đất cho 100% diện tích, nhất là chân lúa vụ Mùa không trồng cây vụ Đông, thời gian cày ải xong trước ngày 15/12/2025; Khi làm đất gieo cấy cần làm kỹ, nhất là ruộng cấy bằng máy cấy và gieo sạ.

1.4. Kỹ thuật cấy

- Tăng cường mở rộng diện tích gieo mạ khay cấy bằng máy.

- Chỉ đạo nông dân cấy trên cùng “một vùng, một giống, một thời gian” để tăng tối đa diện tích ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa, cấy máy, gặt máy, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật chăm bón cây trồng. Mở rộng mô hình sản xuất lúa tập trung có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

- Tuyên truyền, chỉ đạo quyết liệt gieo cấy mạ non (mạ sân, mạ nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay), áp dụng mở rộng cấy bằng máy, cấy bằng công cụ cấy, cấy hiệu ứng hàng biên phần đầu đạt 20-30% diện tích gieo cấy.

1.5. Kỹ thuật sử dụng phân bón

- Bón phân đủ, cân đối, bón lót sâu, tăng sử dụng phân tổng hợp NPK, giảm bón phân đơn, tăng kali cho lúa lai và lúa chất lượng, giảm đạm đơn. Phương châm bón sớm, bón tập trung “nặng đầu, nhẹ cuối” để lúa sinh trưởng sớm, đẻ nhánh tập trung, hạn chế sâu bệnh.

- Tăng bón phân chuồng, phân hữu cơ, vi sinh, hữu cơ khoáng, hữu cơ sinh

học để tăng độ màu mỡ, tơi xốp cho đất, giảm sâu bệnh, tăng năng suất và nâng cao chất lượng lúa.

1.6. Công tác thủy lợi

- Thực hiện lấy nước đổ ải theo đúng kế hoạch, dự kiến đợt 1 từ ngày 05/01/2026 đến ngày 10/01/2026, đợt 2 từ ngày 19/01/2026 đến ngày 25/01/2026.

- Nạo vét kênh mương, làm thủy lợi nội đồng, tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi. Chủ động công tác điều tiết nước, cung cấp đủ nước cho ngả ải, gieo cấy và tưới dưỡng cây trồng triệt để theo kế hoạch xả nước của Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi. Hạn chế nước mặn xâm nhập vào đồng ruộng; kiểm tra và vận hành các trạm bơm nội đồng đảm bảo cung cấp nước kịp thời và hiệu quả.

1.7. Công tác bảo vệ thực vật

- Chủ động trong công tác phát hiện và phòng trừ các đối tượng sâu bệnh, chuột hại trên lúa.

- Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của xã tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nông dân:

+ Vệ sinh đồng ruộng bằng cách khẩn trương cày lật đất để vùi gốc rạ, không để lúa chết trên đồng ruộng, ngay khi thu hoạch xong lúa Mùa để hạn chế tối đa nguồn bệnh lùn sọc đen; dọn sạch bờ cỏ, mương dẫn nước.

+ Tổ chức diệt chuột bằng biện pháp thủ công ngay từ đầu vụ, sử dụng thuốc hoá học tập trung từ giai đoạn đòng ải đến trước khi cấy. Nghiêm cấm việc sử dụng điện để diệt chuột dưới mọi hình thức.

+ Kiểm tra tình hình dịch bệnh trên đồng ruộng nhằm dự tính, dự báo sớm, chính xác nhất; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giúp nông dân chủ động phát hiện và phòng trừ sâu bệnh đúng kỹ thuật theo nguyên tắc 4 đúng: Đúng thuốc, đúng lúc, đúng nồng độ- liều lượng, đúng cách đạt hiệu quả cao.

1.8. Các giải pháp khác

- Chỉ đạo khắc phục tình trạng bỏ ruộng: Tăng cường chỉ đạo, khuyến cáo, hỗ trợ nông dân đầu tư sản xuất, thuê mượn ruộng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn và lập kế hoạch thực hiện chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau màu, cấy lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản và các giải pháp khác để hạn chế nông dân bỏ ruộng.

- Quản lý nhà nước về giống và vật tư nông nghiệp: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống và vật tư nông nghiệp, đặc biệt, giám sát chặt chẽ chất lượng và danh mục giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia đầu tư, phục vụ sản xuất; xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm về chất lượng, công bố các vi phạm trên các phương tiện truyền thông để nhân dân biết; khuyến cáo nông dân mua vật tư nông nghiệp của các công ty lớn, có thương hiệu, đảm bảo chất lượng.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị: Xây dựng vùng sản xuất tập trung có hợp đồng bao tiêu với doanh nghiệp; phát triển mô hình “cánh đồng lớn” gắn với cơ giới hóa đồng bộ.

- Đẩy mạnh tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, hạn chế tối đa việc đốt rơm rạ sau thu hoạch. Khuyến khích các địa phương, hợp tác xã, doanh nghiệp thu gom và xử lý rơm rạ làm phân hữu cơ, chất đốt sinh học, trồng nấm. Triển

khai mô hình ủ phân hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp nhằm cải tạo đất, giảm ô nhiễm môi trường, góp phần phát triển nông nghiệp tuần hoàn, bền vững.

2. Đối với sản xuất rau màu vụ Xuân năm 2026

- Duy trì diện tích đã trồng vụ Đông 2025, tiếp tục mở rộng diện tích vụ Xuân 2026, đồng thời tăng cường các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch để nâng cao giá trị sản xuất, tăng thu nhập trên đơn vị diện tích đất canh tác.

- Mở rộng diện tích rau quả các loại ở tất cả các thôn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Đôn đốc việc làm đất sớm để hạn chế, diệt nguồn sâu bệnh, nơi trú ngụ của sinh vật gây hại.

- Chỉ đạo tổ chức diệt chuột ngay từ đầu vụ để làm giảm mật độ chuột hại cho sản xuất vụ Đông Xuân năm 2025 - 2026.

- Chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu vụ việc thực hiện thời vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân, đảm bảo thời gian lúa trổ tập trung từ ngày 05-15/5/2026.

- Phối kết hợp với các Trạm: KTCTTL An Lão và Trung Trang trong việc điều tiết nước phục vụ sản xuất. Rà soát các công trình thủy lợi, tổ chức làm thủy lợi nội đồng, nạo vét kênh mương, đắp bờ vùng-bờ thửa tăng khả năng cấp và giữ nước của hệ thống.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên cây trồng; thực hiện quản lý vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) trên địa bàn, đảm bảo cung ứng đầy đủ số lượng và chất lượng phục vụ sản xuất.

- Tuyên truyền, khuyến khích các đối tượng sản xuất, hộ nông dân tiếp tục đầu tư sản xuất, thuê mượn ruộng đất để tích tụ sản xuất hàng hóa tập trung, hạn chế tình trạng bỏ ruộng không canh tác.

2. Các ông (bà) Trưởng thôn

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công và các hộ nông dân trong công tác chuẩn bị giống, vật tư, làm đất, gieo trồng đúng khung thời vụ, bảo đảm diện tích và năng suất.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động các hộ nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh, tiết kiệm nước tưới và bảo vệ công trình thủy lợi, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất chung của toàn xã.

3. Đề nghị Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Theo dõi, dự tính, dự báo tình hình dịch hại trên cây trồng, kịp thời thông báo để các hộ nông dân chủ động biện pháp phòng trừ hiệu quả.

- Phân công cán bộ tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nông dân quy trình kỹ thuật trong sản xuất lúa phù hợp với từng xứ đồng, chân đất của địa phương.

4. Đề nghị các Trạm KTCTTL: An Lão và Trung Trang

Thực hiện tốt công tác điều tiết nước, dùng biện pháp điều tiết nước để chỉ đạo thời vụ gieo cấy lúa; tuyệt đối không để thất thoát nguồn nước, không để nguồn nước canh tác nhiễm mặn, khô hạn.

5. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn nông dân gieo cấy đúng cơ cấu giống, lịch thời vụ và kỹ thuật canh tác, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Tăng thời lượng thông tin, tuyên truyền nội dung kế hoạch sản xuất lúa vụ Đông Xuân, quy trình hướng dẫn kỹ thuật thâm canh các giống lúa, phòng trừ sâu bệnh, chuột hại, các mô hình sản xuất có hiệu quả trên địa bàn,...trên hệ thống phát thanh để nông dân trên địa bàn xã nắm bắt kịp thời, thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm sự nghiệp công;
- Trạm TS,CN và TY An Lão;
- Trạm Khuyến nông số 4;
- Các thôn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Phong

Trà lúa, giống lúa	Tỷ lệ (%)	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo mạ	Thời gian gieo mạ		Thời gian cấy		Dự kiến thời gian lúa trỗ	Ghi chú
				Dương lịch	Âm lịch	Dương lịch	Âm lịch		
1. Trà xuân sớm:									
- Giống P6, Nếp DT22	4	160- 170	Mạ được (5-5,5 lá)	15- 20/12/2025	17- 22/11/2025	01- 10/2/2026	14- 23/12/2025	05- 15/5/2026	Cấy chân ruộng trũng, vàn trũng
2. Trà xuân muộn:		140- 160	Mạ được (3-5 lá)	10- 15/1/2026	22- 27/11/2025	10- 15/2/2026	23- 28/12/2025	05- 15/5/2026	Cấy chân ruộng vàn
- Lúa thuần: BC15,TBR225, TBR279, thom RVT, Đài thom 8, Nếp 97, Nếp Lang Liêu	96	120- 140	Mạ nền cứng, mạ khay (2,5-3 lá)	01- 10/2/2026	14- 23/12/2025	10- 28/2/2026	23/12/2025- 12/1/2026	05- 15/5/2026	Cấy chân ruộng Vàn, vàn cao
- Lúa lai: Thái Xuyên 111, VT404, VT505									

Ghi chú: Thực hiện theo hướng dẫn thời vụ gieo cấy từng trà lúa - giống lúa, từng loại mạ. Che phủ ni lông 100% diện tích mạ khi thời tiết có rét đậm, rét hại; không gieo mạ, cấy lúa vào những ngày rét đậm, rét hại khi nhiệt độ trung bình ngày dưới 15°C.

Các Tiết chính trong vụ Xuân năm 2026

STT	CÁC TIẾT	DƯƠNG LỊCH (ngày)	ÂM LỊCH (ngày)
1	Tiểu Hàn (rét nhẹ)	05/01/2026	17/11 năm Ất Ty
2	Đại Hàn (rét đậm)	20/01/2025	02/12 năm Ất Ty
3	Lập Xuân	04/02/2026	17/12 năm Ất Ty
4	Vũ Thủy (mưa ẩm, mưa nhỏ)	18/02/2026	02//01 năm Bính Ngọ
5	Kinh Trập (sâu nở)	05/03/2026	17/01 năm Bính Ngọ
6	Thanh Minh	04/04/2026	17/02 năm Bính Ngọ
7	Cốc Vũ (mưa rào)	20/04/2026	04/03 năm Bính Ngọ
8	Lập Hạ	05/05/2026	19/03 năm Bính Ngọ